

Số: 215/QĐ-THTHĐ

Phường Lê Chân, ngày 15 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa
của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN HƯNG ĐẠO

Căn cứ Luật giáo dục 2019;

Căn cứ Quy định về đạo đức nhà giáo, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Căn cứ Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương, ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Công văn số 282/BGDĐT-CTHSSV ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử văn hóa của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường Tiểu học Trần Hưng Đạo.

Điều 2. Giao cho các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn tổ chức nghiên cứu, học tập, hướng dẫn thực hiện Quy tắc ứng xử tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường.

Điều 3. Các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh trong trường Tiểu học Trần Hưng Đạo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Kim Viên

Phường Lê Chân, ngày 15 tháng 10 năm 2025

BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG NHÀ TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 215/QĐ-THTHĐ ngày 15/10/2025 Của Hiệu trưởng trường TH Trần Hưng Đạo)

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Quy định về đạo đức nhà giáo, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/04/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương, ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Công văn số 282/BGDĐT-CTHSSV ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học; Công văn số 623/SGDĐT-CTrTT ngày 19/4/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc thực hiện Thông tư quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ vào tình hình thực tế, trường Tiểu học Trần Hưng Đạo xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường như sau:

Chương I:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

Bộ Quy tắc ứng xử này áp dụng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh đang công tác, học tập tại trường Tiểu học Trần Hưng Đạo.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh ngoài việc thực hiện Quy tắc ứng xử của trường tiểu học Trần Hưng Đạo còn phải thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/08/2007 và quy định về đạo đức nhà giáo tại quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD-ĐT.

Điều 2. Mục đích:

1. Bộ Quy tắc ứng xử trong trường Tiểu học Trần Hưng Đạo là Quy định các chuẩn mực ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh đang công tác, học tập tại trường Tiểu học Trần Hưng Đạo nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất tốt đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao, đồng thời giáo dục hình thành học sinh có thói quen ứng xử văn minh. Ngăn ngừa, xử lý kịp thời hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường.

2. Xây dựng văn hóa học đường, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu nhà trường.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai.

Chương II:

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung:

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học: Chấp hành đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và nhà trường.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác. Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục. Luôn giữ gìn phẩm chất của một người làm công tác giáo dục.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục. Có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn môi trường sư phạm xanh, sạch đẹp.

4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; ngày lễ và ngày thứ hai đầu tuần mặc trang phục áo dài (với nữ), áo sơ mi trắng (với nam); nhân viên phải sử dụng trang phục

phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc. Học sinh phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng theo quy định. Phụ huynh học sinh và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

5. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong nhà trường theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

6. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục, ảnh hưởng đến nhà trường.

7. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

8. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể. Không tùy tiện cung cấp các thông tin của nhà trường, của CB, GV, nhân viên thuộc trường cho người khác biết.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý :

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm của GV, nhân viên. Hướng dẫn GV, nhân viên triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Nghiêm túc và gương mẫu trong mọi việc. Nắm vững tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh, chân thành động viên, thông cảm, chia sẻ khó khăn, vướng mắc trong công việc và cuộc sống của GV, nhân viên; tôn trọng, khích lệ và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với PHHS: Ngôn ngữ chuẩn mực, nghiêm túc lắng nghe, tiếp thu ý kiến phản ánh của PHHS và giải quyết kịp thời. Tuyên truyền, giải thích nhẹ nhàng khi PHHS chưa thấu hiểu. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến trường: Văn minh, lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống.

Không to tiếng, hách dịch, gây căng thẳng, bức xúc cho người đến làm việc. Thấu hiểu, chia sẻ và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, sẵn sàng hợp tác với những người đến làm việc tại nhà trường. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên:

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; Tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Thấu hiểu hoàn cảnh riêng của mỗi học sinh, quan tâm giúp đỡ những em có hoàn cảnh đặc biệt, gia đình khó khăn Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của học sinh.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý:

Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên:

Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, nhiệt tình. Khiêm tốn, tôn trọng, chân thành, bảo vệ uy tín, danh dự của đồng nghiệp. Không ghen ghét, đố kỵ, gây mất đoàn kết nội bộ. Luôn có thái độ cầu thị, thẳng thắn, chân thành tham gia góp ý trong công việc, cuộc sống; Hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

4. Ứng xử với PHHS: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Luôn tôn trọng và lắng nghe ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh và giải quyết công việc khách quan, tận tình, khéo léo. Không thông báo sai lệch kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, phải phản ánh chính xác, trung thực, khách quan về học sinh với phụ huynh Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi

5. Ứng xử với khách đến trường: Văn minh, lịch sự, tôn trọng khi giao tiếp. Nhẹ nhàng hướng dẫn chu đáo. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà..

Điều 7. Ứng xử của nhân viên:

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. **Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên:** Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. **Ứng xử với đồng nghiệp:** Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. **Ứng xử với PHHS và khách đến trường:** Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Ứng xử của học sinh:

1. **Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:** Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định.

Biết bày tỏ ý kiến, quan điểm và nguyện vọng với thầy cô giáo. Tích cực hợp tác với thầy cô giáo trong các hoạt động giáo dục. Không nói dối, nói sai sự thật; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực với thầy giáo, cô giáo, nhân viên nhà trường.

2. **Ứng xử với bạn bè:** Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; Biết nhận lỗi, xin lỗi và sửa lỗi; biết tha lỗi cho bạn. Nghiêm túc, trung thực trong học tập.

3. **Ứng xử với cha mẹ và người thân:** Kính trọng, lễ phép, thương yêu, quan tâm đến mọi người trong gia đình. Có ý thức giúp đỡ bố mẹ những công việc vừa sức. Trung thực, thật thà với cha mẹ và người thân.

4. **Ứng xử với khách đến trường:** Tôn trọng, lễ phép

Điều 9. Ứng xử của phụ huynh học sinh:

1. **Ứng xử với học sinh:** Ngôn ngữ đúng mực, biết lắng nghe, tôn trọng, chia sẻ, biết khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực học sinh.

2. **Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:** Tôn trọng, lắng nghe ý kiến của thầy cô giáo, có trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ trong giáo dục học sinh. Kết hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục học sinh. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường. Thực hiện đúng các nội quy, quy định trong nhà trường.

Điều 10. Ứng xử của khách đến trường:

1. **Ứng xử với học sinh:** Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực học sinh.

2. *Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:* Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm. Thực hiện đúng các nội quy, quy định trong nhà trường.

Chương III:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện:

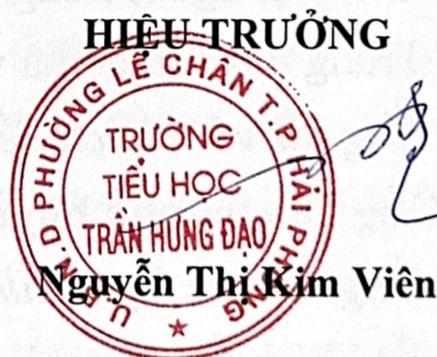
1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh trong nhà trường và tổ chức thực hiện nghiêm túc Bộ Quy tắc này;

2. Tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các đoàn thể trong nhà trường tuyên truyền, phổ biến, theo dõi, đánh giá việc thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử của từng thành viên trong nhà trường.

Điều 12. Hiệu lực thi hành:

Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường có hiệu lực kể từ ngày ký. Hàng năm, nhà trường có sự rà soát lại các nội dung và đánh giá việc thực hiện. Trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh sẽ được bổ sung vào đầu năm học cho phù hợp qui định và đảm bảo yêu cầu đạo đức xã hội theo hướng tích cực và phát triển. Mọi sự thay đổi được thảo luận và đồng thuận của các thành viên trong nhà trường. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quyết định thực hiện.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Viên